UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8839 /QĐ-STP	*An Giang, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 5076/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2026 của Văn phòng Sở Tư pháp và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực XX;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, KT, dtttrang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc

Sở Tư pháp

Chương: 414

Mẫu biểu số 47

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Sở Tư pháp
Mã số: 1039585
Mã KBNN nơi giao dịch: 0811

(Kèm theo quyết định số 8839/QĐ-STP ngày 18/11/2026 của Sở Tư pháp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**320.000.000**
1	**Chi các hoạt động kinh tế (Loại 280 khoản 338)**	**270.000.000**
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	270.000.000
	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy: *Dự án 8 - Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy (Mã CTMT: 00068)*	*270.000.000*
2	**Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)**	**50.000.000**
2.1	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	50.000.000
	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy: *Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình (Mã CTMT: 00069)*	*50.000.000*

Sở Tư pháp

Chương: 414

Mẫu biểu số 48

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số 8839/QĐ-STP ngày 18/11/2026 của Sở Tư pháp)

Đơn vị:đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Văn phòng Sở	Trung tâm TGPL nhà nước
A	B	1	2	
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**320.000.000**	**50.000.000**	**270.000.000**
1	**Chi các hoạt động kinh tế (Loại 280 khoản 338)**	**270.000.000**		**270.000.000**
1.1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	270.000.000		270.000.000
	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy: *Dự án 8 - Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy (Mã CTMT: 00068)*	*270.000.000*		*270.000.000*
2	**Chi quản lý hành chính (Loại 340 khoản 341)**	**50.000.000**	**50.000.000**	
2.1	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	50.000.000	50.000.000	
	Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy: *Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình (Mã CTMT: 00069)*	*50.000.000*	*50.000.000*	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		**1039585**	**1039583**
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		**0811**	**0811**